

Họ và tên:

Lớp:

CÁC SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ

Bài 1: Viết (theo mẫu)

Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	VIẾT SỐ	ĐỌC SỐ
8	5	6	3	8563	tám nghìn năm trăm sáu mươi ba
2	7	0	1		
4	2	9	0		
1	0	5	7		

Bài 2: Viết (theo mẫu)

2687 → 2688 → → → →
 7007 → 7008 → → → →
 9995 → 9996 → → → →

Bài 3: Viết các số theo mẫu

Mẫu: $8735 = 8000 + 700 + 30 + 5$

7621 =

8795 =

5098 =

4003 =





Bài 4: Viết các tổng (theo mẫu)

Mẫu: $4000 + 500 + 20 + 7 = 4527$

$$9000 + 400 + 30 + 2 =$$

$$5000 + 700 + 60 + 9 =$$

$$8000 + 300 + 1 =$$

$$6000 + 20 =$$

Bài 5: Viết số, biết số đó gồm:

a. Bảy nghìn, ba trăm, hai chục, năm đơn vị:

b. Sáu nghìn, tám trăm, ba chục:

c. Một nghìn, chín trăm:

Bài 6: Viết số, biết số đó là

a. Số bé nhất có bốn chữ số :

b. Số lớn nhất có bốn chữ số :

c. Số bé nhất có bốn chữ số khác nhau :

d. Số lớn nhất có bốn chữ số khác nhau :

